

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC THƯƠNG MẠI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1679/QĐ-ĐHTM-HĐTS

Hà Nội, ngày 27 tháng 9 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

*V/v Công nhận thí sinh trúng tuyển đại học đào tạo từ xa
đợt 4 năm 2024 khu vực miền Bắc*

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC THƯƠNG MẠI

Căn cứ Luật Giáo dục đại học ngày 18/6/2012; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học ngày 19/11/2018;

Căn cứ Nghị định số 99/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Chính phủ về việc ban hành Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học;

Căn cứ Thông tư số 08/2022/TT-BGDĐT ngày 06/6/2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tuyển sinh đại học, tuyển sinh cao đẳng ngành Giáo dục Mầm non năm 2022;

Căn cứ Nghị quyết số 138/NQ-HĐT ngày 22/4/2024 của Hội đồng trường Trường Đại học Thương mại về việc ban hành Quy chế Tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Thương mại;

Căn cứ Quyết định số 55/QĐ-ĐHTM ngày 12/01/2023 của Hiệu trưởng Trường Đại học Thương mại ban hành Quy chế tuyển sinh đại học của Trường Đại học Thương mại;

Căn cứ Quyết định số 282/QĐ-ĐHTM ngày 01/3/2024 của Hiệu trưởng Trường Đại học Thương mại về việc ban hành Đề án tuyển sinh đại học năm 2024;

Căn cứ Quyết định số 1678/QĐ-ĐHTM-HĐTS ngày 27/9/2024 của Hiệu trưởng Trường Đại học Thương mại về việc Phê duyệt điểm chuẩn trúng tuyển đại học đào tạo từ xa đợt 4 năm 2024 khu vực miền Bắc;

Xét đề nghị của Hội đồng tuyển sinh đại học từ xa năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận **515** thí sinh trúng tuyển đại học đào tạo từ xa đợt 4 năm 2024 khu vực miền Bắc, trong đó:

- Ngành Quản trị kinh doanh (chương trình đào tạo Quản trị kinh doanh): **157** thí sinh;
- Ngành Thương mại điện tử (chương trình đào tạo Quản trị Thương mại điện tử): **87** thí sinh;
- Ngành Marketing (chương trình đào tạo Marketing thương mại): **122** thí sinh;
- Ngành Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng (chương trình đào tạo Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng): **64** thí sinh;
- Ngành Luật kinh tế (chương trình đào tạo Luật kinh tế): **85** thí sinh.

(Có danh sách kèm theo)

Điều 2. Thí sinh có tên tại Điều 1 thực hiện nhập học theo đúng quy định hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo và của Trường.

Điều 3. Các thành viên Hội đồng tuyển sinh, Ban thư ký tuyển sinh đại học từ xa năm 2024; Trưởng các đơn vị trực thuộc Trường chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Hiệu trưởng (để b/cáo);
- Như Điều 3 (để thực hiện);
- Lưu: VT, QLĐT.

KT. HIỆU TRƯỞNG – CHỦ TỊCH HĐQT
PHÓ HIỆU TRƯỞNG – PHÓ CHỦ TỊCH HĐQT



[Handwritten signature]

GS,TS Nguyễn Hoàng Việt

DANH SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN THEO PHƯƠNG THỨC XÉT TUYỂN THẮNG

Đối với thí sinh thuộc đối tượng xét tuyển có bằng tốt nghiệp Đại học

(Kèm theo Quyết định số 1679/QĐ-ĐHTM ngày 27/9/2024 của Hiệu trưởng Trường Đại học Thương mại)

STT	Mã hồ sơ	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Bậc học đã tốt nghiệp	Nơi tốt nghiệp	Ngành trúng tuyển	Ghi chú
1	A118	Nguyễn Thị Thùy An	Nữ	29/06/1992	Đại học	Học Viện Ngoại giao	Quản trị kinh doanh	
2	A028	Phạm Thị Ngọc Anh	Nữ	22/02/1991	Đại học	Trường Đại học Hải Phòng	Quản trị kinh doanh	
3	A040	Nguyễn Quốc Bảo	Nam	27/02/1978	Đại học	Viện Đại học Mở Hà Nội	Quản trị kinh doanh	
4	A142	Phạm Thị Mỹ Châu	Nữ	23/09/1999	Đại học	Trường Đại học Hàng hải Việt Nam	Quản trị kinh doanh	
5	A152	Ngô Văn Đông	Nam	05/07/2000	Đại học	Trường Đại học Kỹ thuật công nghiệp - Đại học Thái Nguyên	Quản trị kinh doanh	
6	A060	Trịnh Thị Kim Dung	Nữ	24/03/2002	Đại học	Trường Đại học Hà Nội	Quản trị kinh doanh	
7	A027	Tổng Thị Thanh Hoan	Nữ	01/09/1989	Đại học	Trường Đại học Vinh	Quản trị kinh doanh	
8	A069	Đinh Thị Ánh Hồng	Nữ	26/11/1994	Đại học	Trường Đại học Y Hà Nội	Quản trị kinh doanh	
9	A047	Đỗ Đức Huy	Nam	02/01/1999	Đại học	Trường Đại học Mỏ - Địa chất	Quản trị kinh doanh	
10	A153	Đặng Trung Kiên	Nam	01/05/1991	Đại học	Trường Đại học Kỹ thuật Y tế Hải Dương	Quản trị kinh doanh	
11	A154	Mai Trung Kiên	Nam	06/05/2001	Đại học	Trường Đại học Luật Hà Nội	Quản trị kinh doanh	
12	A159	Vương Đức Kiên	Nam	19/05/2000	Đại học	Trường Đại học dân lập Phương Đông	Quản trị kinh doanh	
13	A158	Đỗ Thị Hương Lan	Nữ	16/08/1995	Đại học	Trường Đại học Y dược Hải Phòng	Quản trị kinh doanh	
14	A068	Lại Thị Thanh Luân	Nữ	03/12/1993	Đại học	Trường Đại học Thăng Long	Quản trị kinh doanh	
15	A139	Trần Thị Mận	Nữ	27/05/1994	Đại học	Học Viện Ngân hàng	Quản trị kinh doanh	
16	A138	Chu Văn Quyển	Nam	24/03/1984	Đại học	Trường Đại học Sư phạm kỹ thuật Hưng Yên	Quản trị kinh doanh	
17	A143	Nguyễn Mạnh Quyết	Nam	14/03/2002	Đại học	Học Viện Tài chính	Quản trị kinh doanh	
18	I024	Nguyễn Thị Vân Anh	Nữ	01/11/2001	Đại học	Trường Đại học Hà Nội	Thương mại điện tử	
19	I082	Phạm Ngọc Linh	Nữ	13/07/2000	Đại học	Trường Đại học Mở Hà Nội	Thương mại điện tử	
20	I023	Vũ Đức Lộc	Nam	29/11/2001	Đại học	Trường Đại học Hà Nội	Thương mại điện tử	
21	I029	Triệu Vinh Ngọc	Nữ	24/01/1995	Đại học	Trường Đại học Hùng Vương	Thương mại điện tử	
22	I083	Trần Minh Nhật	Nam	27/07/2001	Đại học	Trường Đại học Kinh tế quốc dân	Thương mại điện tử	
23	I030	Ngô Hà Phương	Nữ	21/12/2000	Đại học	Trường Đại học Dược Hà Nội	Thương mại điện tử	
24	C110	Bùi Trần Thu Hải	Nữ	18/06/2002	Đại học	Trường Đại học Luật Hà Nội	Marketing	
25	C028	Nguyễn Thu Hằng	Nữ	21/07/2001	Đại học	Học Viện Nông nghiệp Việt Nam	Marketing	
26	C122	Bùi Thị Bích Hằng	Nữ	24/02/1990	Đại học	Trường Đại học Công nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh	Marketing	
27	C109	Phạm Huy Hoàng	Nam	15/09/2002	Đại học	Học Viện Ngân hàng	Marketing	
28	C123	Đinh Nguyễn Thùy Linh	Nữ	21/12/2001	Đại học	Trường Đại học Thủy Lợi	Marketing	
29	C049	Nguyễn Hoài Nam	Nam	09/08/2001	Đại học	Học Viện Kỹ Thuật Mật Mã	Marketing	
30	C017	Ngô Thị Minh Ngọc	Nữ	24/11/1999	Đại học	Trường Đại học Thăng Long	Marketing	
31	C116	Hồ Diễm Quỳnh	Nữ	22/01/1999	Đại học	Trường Đại học Victoria Wellington, New Zealand	Marketing	
32	C124	Nguyễn Thị Như Quỳnh	Nữ	23/11/2000	Đại học	Trường Đại học Thủ đô Hà Nội	Marketing	
33	C036	Nguyễn Minh Thu	Nữ	12/10/2002	Đại học	Học Viện Ngoại giao	Marketing	
34	C100	Phạm Thị Xuân Thuý	Nữ	20/01/1996	Đại học	Trường Đại học Khoa học tự nhiên - Đại học Quốc gia Hà Nội	Marketing	
35	C099	Lê Quang Việt	Nam	26/04/1998	Đại học	Trường Sĩ Quan Lục Quân 1	Marketing	
36	C048	Phan Thị Yến	Nữ	12/11/1998	Đại học	Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn - Đại học Quốc gia Hà Nội	Marketing	
37	LQ073	Đỗ Thị Vân Anh	Nữ	03/09/2002	Đại học	Trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật công nghiệp	Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng	
38	LQ063	Nguyễn Xuân Chính	Nam	13/10/1997	Đại học	Học Viện Hành chính Quốc gia	Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng	
39	LQ062	Lê Huy Hoàng	Nam	12/02/2001	Đại học	Trường Đại học Giao thông vận tải	Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng	
40	LQ013	Hoàng Mạnh Hùng	Nam	04/11/1991	Đại học	Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội	Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng	
41	LQ064	Lê Quang Hưng	Nam	21/08/1983	Đại học	Trường Đại học Bách khoa Hà Nội	Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng	
42	LQ053	Nguyễn Thị Khánh Huyền	Nữ	09/03/2002	Đại học	Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội	Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng	
43	LQ014	Đinh Thị Thuý Linh	Nữ	17/09/1996	Đại học	Trường Đại học Thương mại	Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng	
44	LQ034	Nguyễn Phương Linh	Nữ	29/11/1999	Đại học	Trường Đại học Thương mại	Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng	
45	LQ072	Dương Thị Thùy Linh	Nữ	04/07/1992	Đại học	Trường Đại học Thương mại	Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng	

STT	Mã hồ sơ	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Bậc học đã tốt nghiệp	Nơi tốt nghiệp	Ngành trúng tuyển	Ghi chú
46	LQ023	Phạm Bảo Long	Nam	01/11/2002	Đại học	Trường Đại học Hạ Long	Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng	
47	LQ021	Nguyễn Minh Ngọc	Nữ	03/07/2002	Đại học	Trường Đại học Mở Hà Nội	Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng	
48	LQ022	Phạm Thị Ngọc	Nữ	05/08/1993	Đại học	Trường Đại học Bách khoa Hà Nội	Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng	
49	LQ074	Nguyễn Thị Nhung	Nữ	01/12/1996	Đại học	Viện Đại học Mở Hà Nội	Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng	
50	LQ020	Vũ Đức Bảo Oanh	Nữ	26/03/1996	Đại học	Trường Đại học Giao thông vận tải	Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng	
51	LQ054	Lương Thị Thanh Tú	Nữ	16/01/2002	Đại học	Trường Đại học Ngoại thương	Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng	
52	LQ047	Nguyễn Hoàng Vân	Nữ	26/08/2002	Đại học	Học Viện Ngoại giao	Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng	
53	P043	Nguyễn Thị Ngọc Ánh	Nữ	19/10/1997	Đại học	Trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật công nghiệp	Luật kinh tế	
54	P033	Phạm Cảnh Dinh	Nam	31/01/2001	Đại học	Học Viện Kỹ thuật mật mã	Luật kinh tế	
55	P025	Phạm Văn Duân	Nam	21/10/1993	Đại học	Trường Đại học Sư phạm kỹ thuật Hưng Yên	Luật kinh tế	
56	P077	Phạm Tùng Dương	Nam	03/10/2002	Đại học	Trường Đại học Hòa Bình	Luật kinh tế	
57	P032	Lê Nguyễn Hoàng Duy	Nam	21/07/2002	Đại học	Trường Đại học Staffordshire, Vương quốc Anh	Luật kinh tế	
58	P051	Nguyễn Thu Hà	Nữ	21/08/2000	Đại học	Học Viện Tài chính	Luật kinh tế	
59	P022	Công Thu Hiền	Nữ	26/04/1986	Đại học	Học Viện Tài chính	Luật kinh tế	
60	P014	Đoàn Thị Hoa	Nữ	02/12/1986	Đại học	Trường Đại học Thương mại	Luật kinh tế	
61	P054	Nguyễn Bá Khải	Nam	09/02/2001	Đại học	Học Viện Báo chí Và Truyền thông	Luật kinh tế	
62	P034	Nguyễn Tuấn Kiệt	Nam	25/05/1999	Đại học	Trường Đại học Kinh tế - Đại học Quốc gia Hà Nội	Luật kinh tế	
63	P052	Phạm Thị Hà My	Nữ	12/04/2001	Đại học	Trường Đại học Thăng Long	Luật kinh tế	
64	P062	Vũ Hữu Phong	Nam	10/03/1995	Đại học	Trường Đại học Công nghiệp Quảng Ninh	Luật kinh tế	
65	P071	Nguyễn Thị Bích Thảo	Nữ	07/04/1984	Đại học	Trường Đại học Thái Nguyên	Luật kinh tế	
66	P063	Trần Thế Thụ	Nam	01/04/1984	Đại học	Trường Đại học Bách khoa Hà Nội	Luật kinh tế	
67	P031	Nguyễn Hà Trang	Nữ	05/03/2002	Đại học	Trường Đại học Thương mại	Luật kinh tế	

(Danh sách gồm 67 thí sinh)

KT. HIỆU TRƯỞNG - CHỦ TỊCH HĐTS
PHÓ HIỆU TRƯỞNG - PHÓ CHỦ TỊCH HĐTS

ĐẠI HỌC
THƯƠNG MẠI

GS.TS Nguyễn Hoàng Việt

**DANH SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN THEO PHƯƠNG THỨC XÉT TUYỂN
SỬ DỤNG KẾT QUẢ HỌC TẬP Ở CÁC BẬC HỌC TRƯỚC**

Đối với thí sinh thuộc đối tượng xét tuyển có bằng tốt nghiệp Cao đẳng

(Kèm theo Quyết định số 1679/QĐ-ĐHTM ngày 27/19/2024 của Hiệu trưởng Trường Đại học Thương mại)

STT	Mã hồ sơ	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Bậc học đã tốt nghiệp	Nơi tốt nghiệp	Ngành trúng tuyển	Điểm TBC toàn khoá học	Ghi chú
1	A026	Nguyễn Văn Minh	Nam	03/03/1995	Cao đẳng	Trường Cao đẳng nghề Hà Nam	Quản trị kinh doanh	8,40	
2	A086	Phạm Thị Hồng Phúc	Nữ	04/01/2004	Cao đẳng	Trường Cao đẳng Công nghệ Và Thương mại Hà Nội	Quản trị kinh doanh	8,34	
3	A107	Nhân Toàn Mạnh	Nam	18/09/2004	Cao đẳng	Trường Cao đẳng Công nghệ Và Thương mại Hà Nội	Quản trị kinh doanh	8,29	
4	A117	Đặng Thu Hương	Nữ	27/12/2001	Cao đẳng	Trường Đại học FPT	Quản trị kinh doanh	8,20	
5	A088	Nguyễn Minh Nghĩa	Nam	06/03/1993	Cao đẳng	Trường Cao đẳng nghề Bách khoa Hà Nội	Quản trị kinh doanh	8,15	
6	A116	Bùi Thị Thanh Nga	Nữ	13/02/1997	Cao đẳng	Trường Đại học FPT	Quản trị kinh doanh	8,10	
7	A133	Nguyễn Phú Thọ	Nam	24/01/1971	Cao đẳng	Trường Cao đẳng Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh	8,00	
8	A135	Nguyễn Bá Nhã	Nam	06/11/1988	Cao đẳng	Trường Cao đẳng Công nghệ Viettronics	Quản trị kinh doanh	8,00	
9	A089	Đinh Văn Phúc	Nam	14/11/2004	Cao đẳng	Trường Cao đẳng Công nghệ Và Thương mại Hà Nội	Quản trị kinh doanh	7,98	
10	A025	Nguyễn Thị Thanh Thuý	Nữ	29/10/2001	Cao đẳng	Trường Cao đẳng Thương mại và Du lịch Hà Nội	Quản trị kinh doanh	7,94	
11	A091	Lê Uyên Nhi	Nữ	26/02/2004	Cao đẳng	Trường Cao đẳng Công nghệ Và Thương mại Hà Nội	Quản trị kinh doanh	7,87	
12	A111	Nguyễn Việt Hoàng	Nam	01/01/2004	Cao đẳng	Trường Cao đẳng Công nghệ Và Thương mại Hà Nội	Quản trị kinh doanh	7,86	
13	A103	Phạm Tiến Thành	Nam	13/10/2004	Cao đẳng	Trường Cao đẳng Công nghệ Và Thương mại Hà Nội	Quản trị kinh doanh	7,84	
14	A058	Phan Hoàng Cẩm	Nam	22/10/2003	Cao đẳng	Trường Đại học FPT	Quản trị kinh doanh	7,80	
15	A099	Nguyễn Quang Hưng	Nam	09/09/2004	Cao đẳng	Trường Cao đẳng Công nghệ Và Thương mại Hà Nội	Quản trị kinh doanh	7,80	
16	A132	Ngô Văn Dương	Nam	14/02/2002	Cao đẳng	Trường Đại học FPT	Quản trị kinh doanh	7,80	
17	A151	Trần Khang Hy	Nam	02/02/2003	Cao đẳng	Trường Cao đẳng Kinh tế công nghiệp Hà Nội	Quản trị kinh doanh	7,76	
18	A110	Trần Thị Thuý Vinh	Nữ	14/01/2004	Cao đẳng	Trường Cao đẳng Công nghệ Và Thương mại Hà Nội	Quản trị kinh doanh	7,75	
19	A109	Nguyễn Thị Thuý Linh	Nữ	09/02/2004	Cao đẳng	Trường Cao đẳng Công nghệ Và Thương mại Hà Nội	Quản trị kinh doanh	7,72	
20	A101	Mai Thế Vinh	Nam	21/05/2004	Cao đẳng	Trường Cao đẳng Công nghệ Và Thương mại Hà Nội	Quản trị kinh doanh	7,63	
21	A066	Đỗ Thị Cẩm Liên	Nữ	30/10/2000	Cao đẳng	Trường Cao đẳng Thương mại và Du lịch Hà Nội	Quản trị kinh doanh	7,62	
22	A096	Dương Đình Khoa	Nam	30/08/2004	Cao đẳng	Trường Cao đẳng Công nghệ Và Thương mại Hà Nội	Quản trị kinh doanh	7,61	
23	A114	Nguyễn Tuấn Minh	Nam	14/11/2001	Cao đẳng	Trường Cao đẳng Công nghệ Và Thương mại Hà Nội	Quản trị kinh doanh	7,60	

STT	Mã hồ sơ	Họ và tên		Giới tính	Ngày sinh	Bậc học đã tốt nghiệp	Nơi tốt nghiệp	Ngành trúng tuyển	Điểm TBC toàn khoá học	Ghi chú
24	A134	Vũ Thị Thu	Hiền	Nữ	30/10/2003	Cao đẳng	Trường Cao đẳng FPT Polytechnic	Quản trị kinh doanh	7,60	
25	A097	Nguyễn Nam	Khánh	Nam	16/01/2005	Cao đẳng	Trường Cao đẳng Công nghệ Và Thương mại Hà Nội	Quản trị kinh doanh	7,55	
26	A102	Đoàn Anh	Phúc	Nam	13/11/2004	Cao đẳng	Trường Cao đẳng Công nghệ Và Thương mại Hà Nội	Quản trị kinh doanh	7,54	
27	A059	Nguyễn Thị	Nam	Nữ	15/03/2001	Cao đẳng	Trường Cao đẳng Ngoại ngữ - Công nghệ Việt Nhật	Quản trị kinh doanh	7,53	
28	A093	Đỗ Trọng	Khải	Nam	29/10/2004	Cao đẳng	Trường Cao đẳng Công nghệ Và Thương mại Hà Nội	Quản trị kinh doanh	7,50	
29	A150	Trương Thị Thanh	Trúc	Nữ	15/09/2002	Cao đẳng	Trường Đại học FPT	Quản trị kinh doanh	7,50	
30	A113	Nguyễn Anh	Hào	Nam	10/02/2002	Cao đẳng	Trường Cao đẳng Công nghệ Và Thương mại Hà Nội	Quản trị kinh doanh	7,48	
31	A085	Nguyễn Đức	Anh	Nam	16/12/2004	Cao đẳng	Trường Cao đẳng Công nghệ Và Thương mại Hà Nội	Quản trị kinh doanh	7,46	
32	A090	Nguyễn Cát	Sơn	Nam	27/01/2004	Cao đẳng	Trường Cao đẳng Công nghệ Và Thương mại Hà Nội	Quản trị kinh doanh	7,46	
33	A100	Đinh Nhật	Tiến	Nam	16/04/2004	Cao đẳng	Trường Cao đẳng Công nghệ Và Thương mại Hà Nội	Quản trị kinh doanh	7,45	
34	A105	Kim Ngọc	Khánh	Nam	29/02/2004	Cao đẳng	Trường Cao đẳng Công nghệ Và Thương mại Hà Nội	Quản trị kinh doanh	7,40	
35	A108	Nguyễn Minh Hải	Vương	Nam	13/06/2004	Cao đẳng	Trường Cao đẳng Công nghệ Và Thương mại Hà Nội	Quản trị kinh doanh	7,38	
36	A094	Nguyễn Đình	Biển	Nam	14/04/2004	Cao đẳng	Trường Cao đẳng Công nghệ Và Thương mại Hà Nội	Quản trị kinh doanh	7,32	
37	A104	Nguyễn Hữu	Hoàng	Nam	07/10/2004	Cao đẳng	Trường Cao đẳng Công nghệ Và Thương mại Hà Nội	Quản trị kinh doanh	7,25	
38	A095	Phạm Thị Phương	Dung	Nữ	11/01/2004	Cao đẳng	Trường Cao đẳng Công nghệ Và Thương mại Hà Nội	Quản trị kinh doanh	7,22	
39	A112	Vũ Ngọc	Quang	Nam	10/09/2003	Cao đẳng	Trường Cao đẳng Công nghệ Và Thương mại Hà Nội	Quản trị kinh doanh	7,22	
40	A092	Nguyễn Anh	Quân	Nam	21/05/2004	Cao đẳng	Trường Cao đẳng Công nghệ Và Thương mại Hà Nội	Quản trị kinh doanh	7,17	
41	A123	Thạch Bảo	Sơn	Nam	11/07/2002	Cao đẳng	Trường Cao đẳng Kinh tế, Kỹ thuật và Thủy sản	Quản trị kinh doanh	7,15	
42	A084	Nguyễn Quốc	Huy	Nam	30/10/2004	Cao đẳng	Trường Cao đẳng Công nghệ Và Thương mại Hà Nội	Quản trị kinh doanh	7,13	
43	A141	Nguyễn Thị	Mận	Nữ	24/06/1982	Cao đẳng	Trường Cao đẳng Lao động - Xã hội	Quản trị kinh doanh	7,05	
44	A087	Đặng Quang	Thắng	Nam	20/09/2004	Cao đẳng	Trường Cao đẳng Công nghệ Và Thương mại Hà Nội	Quản trị kinh doanh	7,01	
45	A039	Phạm Xuân	Hạnh	Nam	14/05/2001	Cao đẳng	Trường Cao đẳng Nghề Kỹ thuật - Công nghệ Tuyên Quang	Quản trị kinh doanh	7,00	
46	A098	Nguyễn Văn	Trường	Nam	11/05/2004	Cao đẳng	Trường Cao đẳng Công nghệ Và Thương mại Hà Nội	Quản trị kinh doanh	6,91	
47	A067	Hoàng Thị	Hậu	Nữ	05/10/1998	Cao đẳng	Trường Cao đẳng Ngoại ngữ - Công nghệ Việt Nhật	Quản trị kinh doanh	6,73	
48	A124	Doãn Thị Thu	Hà	Nữ	26/08/1998	Cao đẳng	Trường Đại học Thủ đô Hà Nội	Quản trị kinh doanh	6,69	
49	A140	Phạm Thị	Thanh	Nữ	06/09/1991	Cao đẳng	Trường Cao đẳng Kinh tế công nghiệp Hà Nội	Quản trị kinh doanh	6,65	
50	A106	Đàm Quang	Hào	Nam	24/09/2004	Cao đẳng	Trường Cao đẳng Công nghệ Và Thương mại Hà Nội	Quản trị kinh doanh	6,63	
51	A136	Phan Thị	Quý	Nữ	07/10/1983	Cao đẳng	Trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật công nghiệp	Quản trị kinh doanh	6,47	
52	A057	Trần Tiến	Đạt	Nam	07/07/1995	Cao đẳng	Trường Cao đẳng Thống kê	Quản trị kinh doanh	6,35	
53	A137	Nguyễn Văn	Quang	Nam	08/01/1994	Cao đẳng	Trường Đại học Công nghiệp Việt Trì	Quản trị kinh doanh	6,21	
54	A024	Lưu Việt	Dũng	Nam	27/08/1989	Cao đẳng	Học Viện Kỹ thuật Boxhill, Australia	Quản trị kinh doanh	6,10	

STT	Mã hồ sơ	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Bậc học đã tốt nghiệp	Nơi tốt nghiệp	Ngành trúng tuyển	Điểm TBC toàn khoá học	Ghi chú
55	A115	Vũ Thị Yến	Nữ	01/01/1999	Cao đẳng	Trường Cao đẳng nghề Bách khoa Hà Nội	Quản trị kinh doanh	6,00	
56	I081	Nguyễn Duy Long	Nam	15/04/2002	Cao đẳng	Trường Cao đẳng Công nghệ Bách khoa Hà Nội	Thương mại điện tử	8,70	
57	I017	Đồng Thị Dân	Nữ	30/11/2001	Cao đẳng	Trường Đại học FPT	Thương mại điện tử	8,40	
58	I041	Trần Minh Hiếu	Nam	11/04/2002	Cao đẳng	Trường Đại học FPT	Thương mại điện tử	8,40	
59	I021	Hoàng Tiến Thành	Nam	04/01/2001	Cao đẳng	Trường Cao đẳng Cơ giới Ninh Bình	Thương mại điện tử	8,30	
60	I018	Đoàn Hữu Hiếu	Nam	22/05/2003	Cao đẳng	Trường Đại học FPT	Thương mại điện tử	8,20	
61	I069	Đỗ Thị Nhật Lệ	Nữ	11/02/2003	Cao đẳng	Trường Đại học FPT	Thương mại điện tử	8,20	
62	I075	Nguyễn Thị Phương Thảo	Nữ	13/01/2003	Cao đẳng	Trường Đại học FPT	Thương mại điện tử	8,10	
63	I052	Trần Thu Huế	Nữ	27/10/2003	Cao đẳng	Trường Đại học FPT	Thương mại điện tử	8,10	
64	I080	Lã Thị Ngọc Lan	Nữ	29/03/2003	Cao đẳng	Trường Đại học FPT	Thương mại điện tử	8,00	
65	I056	Lưu Thị Huyền Chang	Nữ	10/07/2003	Cao đẳng	Trường Đại học FPT	Thương mại điện tử	8,00	
66	I062	Hoàng Thị Ngọc Anh	Nữ	17/08/2003	Cao đẳng	Trường Đại học FPT	Thương mại điện tử	7,90	
67	I022	Nguyễn Thái An	Nữ	24/05/2003	Cao đẳng	Trường Đại học FPT	Thương mại điện tử	7,90	
68	I039	Phạm Thị Thuỷ Ninh	Nữ	02/09/2001	Cao đẳng	Trường Đại học FPT	Thương mại điện tử	7,70	
69	I016	Lê Thuỳ Dung	Nữ	14/04/2003	Cao đẳng	Trường Đại học FPT	Thương mại điện tử	7,60	
70	I042	Đặng Thị Hiền	Nữ	13/08/2002	Cao đẳng	Trường Đại học FPT	Thương mại điện tử	7,60	
71	I044	Nguyễn Tiến Lực	Nam	05/08/2003	Cao đẳng	Trường Cao đẳng nghề Bách Khoa Hà Nội	Thương mại điện tử	7,60	
72	I053	Nguyễn Ánh Ngọc	Nữ	24/02/2003	Cao đẳng	Trường Đại học FPT	Thương mại điện tử	7,60	
73	I079	Hà Thị Yến	Nữ	06/08/2003	Cao đẳng	Trường Đại học FPT	Thương mại điện tử	7,50	
74	I043	Vũ Trường Anh	Nam	05/10/2002	Cao đẳng	Trường Cao đẳng nghề Bách Khoa Hà Nội	Thương mại điện tử	7,40	
75	I040	Trần Thị Nhung	Nữ	24/03/2001	Cao đẳng	Trường Đại học FPT	Thương mại điện tử	7,30	
76	I019	Lê Tuấn Anh	Nam	28/06/2001	Cao đẳng	Trường Đại học FPT	Thương mại điện tử	7,30	
77	I054	Đinh Văn Chiến	Nam	18/12/2003	Cao đẳng	Trường Đại học FPT	Thương mại điện tử	7,19	
78	I063	Nhâm Phúc Lộc	Nữ	08/04/2003	Cao đẳng	Trường Cao đẳng Y tế Thái Bình	Thương mại điện tử	7,00	
79	I074	Nguyễn Thị Quỳnh Hương	Nữ	26/10/2001	Cao đẳng	Trường Cao đẳng Công nghệ Và Du lịch	Thương mại điện tử	6,70	
80	I020	Đặng Văn Minh	Nam	01/07/2001	Cao đẳng	Trường Cao đẳng nghề Bách Khoa	Thương mại điện tử	6,69	
81	I055	Võ Thị Hiền	Nữ	03/12/1990	Cao đẳng	Trường Cao đẳng Kỹ thuật Hải Phòng	Thương mại điện tử	8,90	
82	C061	Trịnh Văn Thiên	Nam	24/07/2003	Cao đẳng	Trường Cao đẳng Mỹ thuật trang trí Đồng Nai	Marketing	8,67	
83	C075	Nguyễn Thị Minh	Nữ	27/06/2004	Cao đẳng	Trường Cao đẳng Công nghệ Và Thương mại Hà Nội	Marketing	8,60	
84	C027	Đặng Diệp Linh	Nữ	29/11/2002	Cao đẳng	Trường Đại học FPT	Marketing	8,16	
85	C079	Ngô Yến Nhi	Nữ	06/11/2004	Cao đẳng	Trường Cao đẳng Công nghệ Và Thương mại Hà Nội	Marketing		

STT	Mã hồ sơ	Họ và tên		Giới tính	Ngày sinh	Bậc học đã tốt nghiệp	Nơi tốt nghiệp	Ngành trúng tuyển	Điểm TBC toàn khoá học	Ghi chú
86	C076	Vũ Trọng	Nguyên	Nam	30/03/2004	Cao đẳng	Trường Cao đẳng Công nghệ Và Thương mại Hà Nội	Marketing	8,07	
87	C063	Nguyễn Văn	Chung	Nam	05/08/2004	Cao đẳng	Trường Cao đẳng Kỹ thuật công nghiệp	Marketing	8,04	
88	C097	Tạ Văn	Hữu	Nam	24/11/2003	Cao đẳng	Trường Cao đẳng Kinh tế công nghiệp Hà Nội	Marketing	8,04	
89	C071	Nguyễn Thùy	Trang	Nữ	10/02/2003	Cao đẳng	Trường Đại học FPT	Marketing	7,90	
90	C080	Hồ Tiến Tuấn	Anh	Nam	11/04/2004	Cao đẳng	Trường Cao đẳng Công nghệ Và Thương mại Hà Nội	Marketing	7,90	
91	C073	Hoàng Linh	Chi	Nữ	19/09/2004	Cao đẳng	Trường Cao đẳng Công nghệ Và Thương mại Hà Nội	Marketing	7,85	
92	C016	Phí Đức	Huy	Nam	21/07/2003	Cao đẳng	Trường Đại học FPT	Marketing	7,80	
93	C090	Nguyễn Văn	Đại	Nam	15/12/1999	Cao đẳng	Trường Cao đẳng Văn Lang	Marketing	7,80	
94	C114	Lê Minh	Hiếu	Nam	03/10/2003	Cao đẳng	Trường Đại học FPT	Marketing	7,80	
95	C074	Đặng Đức	Trương	Nam	08/07/2004	Cao đẳng	Trường Cao đẳng Công nghệ Và Thương mại Hà Nội	Marketing	7,79	
96	C077	Chu Hà Anh	Đức	Nam	27/03/2003	Cao đẳng	Trường Cao đẳng Công nghệ Và Thương mại Hà Nội	Marketing	7,72	
97	C083	Dương Văn	Hạ	Nam	02/12/2003	Cao đẳng	Trường Cao đẳng FPT Polytechnic	Marketing	7,70	
98	C089	Hoàng Văn	Đang	Nam	02/05/2003	Cao đẳng	Trường Đại học FPT	Marketing	7,70	
99	C081	Nguyễn Hoàng Kim	Anh	Nữ	11/09/2004	Cao đẳng	Trường Cao đẳng Công nghệ Và Thương mại Hà Nội	Marketing	7,59	
100	C072	Cao Hà	Phương	Nữ	11/11/2004	Cao đẳng	Trường Cao đẳng Công nghệ Và Thương mại Hà Nội	Marketing	7,58	
101	C078	Đinh Chí	Công	Nam	21/11/2004	Cao đẳng	Trường Cao đẳng Công nghệ Và Thương mại Hà Nội	Marketing	7,58	
102	C062	Nguyễn Huyền	Thương	Nữ	28/05/2003	Cao đẳng	Trường Đại học FPT	Marketing	7,50	
103	C115	Bùi Đức	Tuấn	Nam	27/02/2000	Cao đẳng	Trường Đại học FPT	Marketing	7,50	
104	C047	Nguyễn Mạnh	Dũng	Nam	30/09/2002	Cao đẳng	Trường Đại học FPT	Marketing	7,40	
105	C025	Nguyễn Trung	Hiếu	Nam	30/11/2002	Cao đẳng	Trường Đại học FPT	Marketing	7,30	
106	C046	Nguyễn Doãn	Phương	Nữ	12/08/1996	Cao đẳng	Trường Cao đẳng Thương mại Và Du lịch Hà Nội	Marketing	7,29	
107	C082	Trần Hải	Linh	Nam	13/01/2004	Cao đẳng	Trường Cao đẳng Công nghệ Và Thương mại Hà Nội	Marketing	7,24	
108	C026	Phan Hồng	Ngọc	Nữ	16/02/1996	Cao đẳng	Trường Cao đẳng Y tế Hà Đông	Marketing	7,14	
109	C108	Đỗ Trọng	Đạt	Nam	23/08/1993	Cao đẳng	Trường Cao đẳng nghề số 20 - Bộ Quốc phòng	Marketing	7,00	
110	C098	Phùng Ngọc	Trung	Nam	31/01/1999	Cao đẳng	Trường Đại học FPT	Marketing	6,80	
111	C035	Nguyễn Thị Kim	Dung	Nữ	09/10/1992	Cao đẳng	Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội	Marketing	6,35	
112	LQ052	Đinh Thị	Ánh	Nữ	20/08/2003	Cao đẳng	Trường Cao đẳng Ngoại ngữ Và Công nghệ Việt Nam	Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng	8,72	
113	LQ070	Nguyễn Công	Minh	Nam	17/04/2001	Cao đẳng	Trường Cao đẳng Công nghệ cao Hà Nội	Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng	8,10	
114	LQ071	Nguyễn Thị	Luyên	Nữ	11/02/1998	Cao đẳng	Trường Cao đẳng Công nghệ Bách khoa Hà Nội	Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng	8,00	
115	LQ011	Nguyễn Chung	Kiên	Nam	08/09/2003	Cao đẳng	Trường Cao đẳng nghề Công nghiệp Hà Nội	Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng	7,80	
116	LQ012	Nguyễn Thị Hồng	Duyên	Nữ	17/12/2001	Cao đẳng	Trường Cao đẳng Ngoại ngữ - Công nghệ Việt Nhật	Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng	7,80	

STT	Mã hồ sơ	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Bậc học đã tốt nghiệp	Nơi tốt nghiệp	Ngành trúng tuyển	Điểm TBC toàn khoá học	Ghi chú
117	LQ025	Nguyễn Thị Trang	Nữ	10/11/2001	Cao đẳng	Trường Cao đẳng Ngoại ngữ - Công nghệ Việt Nhật	Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng	7,68	
118	LQ061	Nguyễn Hoàng Anh	Nữ	18/06/1998	Cao đẳng	Trường Cao đẳng Y - Dược ASEAN	Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng	7,27	
119	LQ026	Trần Thị Ngọc Hà	Nữ	30/10/2001	Cao đẳng	Trường Cao đẳng Công nghệ Bách khoa Hà Nội	Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng	7,20	
120	LQ027	Bùi Thị Ngọc Thảo	Nữ	24/11/1999	Cao đẳng	Trường Cao đẳng Dược Trung ương - Hải Dương	Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng	7,12	
121	LQ069	Vũ Trường Sơn	Nam	09/06/1983	Cao đẳng	Trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật công nghiệp	Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng	6,62	
122	P042	Đỗ Ngọc Bích	Nữ	21/08/2001	Cao đẳng	Trường Đại học FPT	Luật kinh tế	7,80	
123	P061	Nguyễn Thị Bích Phương	Nữ	23/12/2004	Cao đẳng	Trường Cao đẳng Công nghệ Và Thương mại Hà Nội	Luật kinh tế	7,76	
124	P083	Ngô Quang Bình	Nam	15/09/1991	Cao đẳng	Trường Cao đẳng Dược Phú Thọ	Luật kinh tế	7,40	
125	P069	Trần Văn Quang	Nam	13/08/2000	Cao đẳng	Trường Cao đẳng Du lịch Hà Nội	Luật kinh tế	7,33	
126	P030	Nguyễn Tuấn Anh	Nam	28/06/2003	Cao đẳng	Trường Đại học FPT	Luật kinh tế	7,20	
127	P070	Trần Văn Mác	Nam	14/09/1994	Cao đẳng	Trường Cao đẳng Y tế Phú Thọ	Luật kinh tế	7,12	
128	P053	Vi Thị Thanh Huyền	Nữ	14/06/2002	Cao đẳng	Trường Cao đẳng Sư phạm Trung ương	Luật kinh tế	7,04	
129	P029	Mẫn Huyền Thanh	Nữ	20/09/1988	Cao đẳng	Trường Cao đẳng Công thương Việt Nam	Luật kinh tế	7,00	
130	P060	Ngô Xuân Bách	Nam	07/07/1989	Cao đẳng	Trường Cao đẳng Cộng đồng Hải Phòng	Luật kinh tế	6,76	
131	P020	Lê Văn Hùng	Nam	26/06/1990	Cao đẳng	Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội	Luật kinh tế	6,70	
132	P084	Nguyễn Thị Phượng	Nữ	14/06/1984	Cao đẳng	Trường Cao đẳng Kinh tế kỹ thuật công nghiệp 1	Luật kinh tế	6,70	
133	P021	Nghiêm Xuân Đông	Nam	11/03/1996	Cao đẳng	Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội	Luật kinh tế	6,30	
134	P082	Trần Thị Thanh Lan	Nữ	28/12/1994	Cao đẳng	Trường Đại học Công nghiệp dệt may Hà Nội	Luật kinh tế	6,21	
135	P081	Phạm Công Minh	Nam	22/07/1997	Cao đẳng	Học Viện Kỹ thuật quân sự	Luật kinh tế	5,98	

(Danh sách gồm 135 thí sinh)

KT. HIỆU TRƯỞNG - CHỦ TỊCH HĐQT
PHÓ HIỆU TRƯỞNG - PHÓ CHỦ TỊCH HĐQT



GS,TS Nguyễn Hoàng Việt

**DANH SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN THEO PHƯƠNG THỨC XÉT TUYỂN
SỬ DỤNG KẾT QUẢ HỌC TẬP Ở CÁC BẬC HỌC TRƯỚC**

**Đối với thí sinh thuộc đối tượng xét tuyển có bằng tốt nghiệp Trung học phổ thông hoặc tương đương
xét tuyển theo Học bạ/Bảng điểm THPT**

(Kèm theo Quyết định số 1679/QĐ-ĐHTM ngày 27/9/2024 của Hiệu trưởng Trường Đại học Thương mại)

STT	Mã hồ sơ	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Bậc học đã tốt nghiệp	Nơi tốt nghiệp	Ngành trúng tuyển	Điểm xét tuyển	Ghi chú
1	A062	Nguyễn Thị Thanh Nhân	Nữ	20/06/2003	THPT	Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội	Quản trị kinh doanh	28,2	
2	A050	Trịnh Quốc Vũ	Nam	21/04/2002	THPT	Sở Giáo dục và Đào tạo Hải Phòng	Quản trị kinh doanh	27,8	
3	A012	Phạm Minh Hoàn	Nam	07/03/2001	THPT	Sở Giáo dục và Đào tạo Hải Dương	Quản trị kinh doanh	27,4	
4	A005	Nguyễn Hải Tiến	Nam	06/03/2006	THPT	Sở Giáo dục và Đào tạo Hải Dương	Quản trị kinh doanh	26,2	
5	A029	Nguyễn Tùng Lâm	Nam	11/10/2004	THPT	Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội	Quản trị kinh doanh	26,1	
6	A074	Trịnh Phương Chinh	Nữ	29/08/2004	THPT	Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội	Quản trị kinh doanh	25,9	
7	A077	Nguyễn Hữu Khải	Nam	07/02/2000	THPT	Sở Giáo dục và Đào tạo Thái Bình	Quản trị kinh doanh	25,8	
8	A033	Nguyễn Thị Ngân Tâm	Nữ	18/02/2005	THPT	Sở Giáo dục và Đào tạo Bắc Ninh	Quản trị kinh doanh	25,6	
9	A054	Mai Thị Đào	Nữ	22/05/2006	THPT	Sở Giáo dục và Đào tạo Thanh Hóa	Quản trị kinh doanh	25,5	
10	A016	Phan Minh Hiếu	Nam	13/02/2004	THPT	Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội	Quản trị kinh doanh	25,1	
11	A064	Lê Minh Đức	Nam	01/07/2001	THPT	Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội	Quản trị kinh doanh	25,1	
12	A015	Ngô Thị Ngọc Anh	Nữ	16/05/2004	THPT	Sở Giáo dục và Đào tạo Bắc Giang	Quản trị kinh doanh	25,0	
13	A127	Nguyễn Ngọc Anh	Nữ	02/08/2006	THPT	Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội	Quản trị kinh doanh	25,0	
14	A003	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	Nữ	30/05/2003	THPT	Sở Giáo dục và Đào tạo Hải Phòng	Quản trị kinh doanh	24,4	
15	A070	Bùi Anh Thư	Nữ	05/02/2003	THPT	Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội	Quản trị kinh doanh	24,0	
16	A131	Nguyễn Đức Duy	Nam	21/09/2000	THPT	Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nam	Quản trị kinh doanh	24,0	
17	A043	Trần Thị Mai Linh	Nữ	18/08/2000	THPT	Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội	Quản trị kinh doanh	23,9	
18	A007	Võ Thị Bảo Trang	Nữ	03/12/2002	THPT	Sở Giáo dục và Đào tạo Khánh Hòa	Quản trị kinh doanh	23,8	
19	A146	Dương Ngọc Hiền	Nữ	08/07/2006	THPT	Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội	Quản trị kinh doanh	23,8	
20	A056	Trần Phương Xuân	Nữ	17/10/2004	THPT	Sở Giáo dục và Đào tạo Thái Bình	Quản trị kinh doanh	23,5	
21	A149	Bùi Thị Thanh Mai	Nữ	14/02/2005	THPT	Sở Giáo dục và Đào tạo Hưng Yên	Quản trị kinh doanh	23,5	
22	A004	Bùi Thị Quỳnh	Nữ	25/09/2001	THPT	Sở Giáo dục và Đào tạo Quảng Ninh	Quản trị kinh doanh	23,3	
23	A010	Đỗ Văn Quảng	Nam	01/09/1997	THPT	Sở Giáo dục và Đào tạo Hải Phòng	Quản trị kinh doanh	23,3	
24	A036	Phạm Trường Duy	Nam	29/11/2003	THPT	Sở Giáo dục và Đào tạo Hải Dương	Quản trị kinh doanh	23,3	
25	A121	Cù Thị Hiền Anh	Nữ	01/11/2003	THPT	Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội	Quản trị kinh doanh	23,2	

STT	Mã hồ sơ	Họ và tên		Giới tính	Ngày sinh	Bậc học đã tốt nghiệp	Nơi tốt nghiệp	Ngành trúng tuyển	Điểm xét tuyển	Ghi chú
26	A022	Trần Thị Thu	Huyền	Nữ	25/03/2003	THPT	Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nam	Quản trị kinh doanh	23,1	
27	A071	Trần Tú	Lan	Nữ	10/01/2005	THPT	Sở Giáo dục và Đào tạo Hải Dương	Quản trị kinh doanh	23,1	
28	A046	Nguyễn Ngọc	Anh	Nam	06/10/2005	THPT	Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội	Quản trị kinh doanh	22,9	
29	A081	Nguyễn Thị	Lên	Nữ	20/01/1999	THPT	Sở Giáo dục và Đào tạo Bắc Giang	Quản trị kinh doanh	22,9	
30	A048	Dương Công	Tùng	Nam	01/07/2004	THPT	Sở Giáo dục và Đào tạo Lạng Sơn	Quản trị kinh doanh	22,8	
31	A020	Trần Thị Vân	Anh	Nữ	26/07/2000	THPT	Sở Giáo dục và Đào tạo Thanh Hóa	Quản trị kinh doanh	22,7	
32	A145	Đặng Vũ Quốc	An	Nam	04/10/2006	THPT	Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội	Quản trị kinh doanh	22,7	
33	A017	Nguyễn Xuân	Hiếu	Nam	16/02/1992	THPT	Sở Giáo dục và Đào tạo Hòa Bình	Quản trị kinh doanh	22,6	
34	A032	Phạm Đức	Nam	Nam	06/09/1998	THPT	Sở Giáo dục và Đào tạo Hải Phòng	Quản trị kinh doanh	22,6	
35	A129	Nguyễn Thị Thu	Trang	Nữ	07/10/1998	THPT	Sở Giáo dục và Đào tạo Thái Bình	Quản trị kinh doanh	22,5	
36	A126	Đặng Thùy	Dung	Nữ	29/07/1994	THPT	Sở Giáo dục và Đào tạo Hải Dương	Quản trị kinh doanh	22,3	
37	A128	Đỗ Quang	Trường	Nam	03/06/2000	THPT	Sở Giáo dục và Đào tạo Thanh Hóa	Quản trị kinh doanh	22,2	
38	A006	Lý Phương	Dũng	Nam	04/10/2003	THPT	Sở Giáo dục và Đào tạo Thái Bình	Quản trị kinh doanh	22,1	
39	A073	Phùng Thị Ngọc	Linh	Nữ	09/04/2000	THPT	Sở Giáo dục và Đào tạo Phú Thọ	Quản trị kinh doanh	21,9	
40	A009	Nguyễn Thị	Loan	Nữ	17/01/2004	THPT	Sở Giáo dục và Đào tạo Lào Cai	Quản trị kinh doanh	21,8	
41	A052	Nguyễn Thị	Thúy	Nữ	07/09/2000	THPT	Sở Giáo dục và Đào tạo Nam Định	Quản trị kinh doanh	21,8	
42	A019	Trương Thị Bích	Ngọc	Nữ	03/10/1991	THPT	Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội	Quản trị kinh doanh	21,7	
43	A031	Nguyễn Việt	Anh	Nam	09/11/2000	THPT	Sở Giáo dục và Đào tạo Ninh Bình	Quản trị kinh doanh	21,7	
44	A037	Nguyễn Duy	Khánh	Nam	11/11/2001	THPT	Sở Giáo dục và Đào tạo Hải Phòng	Quản trị kinh doanh	21,5	
45	A013	Nguyễn Thị Thu	Trang	Nữ	05/10/2001	THPT	Sở Giáo dục và Đào tạo Vĩnh Phúc	Quản trị kinh doanh	21,5	
46	A063	Hồ Tiến	Nam	Nam	16/12/1999	THPT	Sở Giáo dục và Đào tạo Phú Thọ	Quản trị kinh doanh	21,5	
47	A122	Võ Khánh	Linh	Nữ	05/08/2000	THPT	Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội	Quản trị kinh doanh	21,5	
48	A014	Nguyễn Văn	Hiệp	Nam	17/11/1996	THPT	Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội	Quản trị kinh doanh	21,4	
49	A023	Nguyễn Thị Quỳnh	Anh	Nữ	21/01/2005	THPT	Sở Giáo dục và Đào tạo Quảng Ninh	Quản trị kinh doanh	21,3	
50	A008	Cao Trí	Thành	Nam	22/12/1999	THPT	Sở Giáo dục và Đào tạo Nam Định	Quản trị kinh doanh	21,2	
51	A030	Bùi Đình	Hiệp	Nam	25/03/2000	THPT	Sở Giáo dục và Đào tạo Thái Bình	Quản trị kinh doanh	21,2	
52	A041	Vũ Trần Hải	Hiệp	Nam	16/12/2002	THPT	Sở Giáo dục và Đào tạo Thái Bình	Quản trị kinh doanh	21,1	
53	A011	Nguyễn Văn	Hào	Nam	07/05/1997	THPT	Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội	Quản trị kinh doanh	21,0	
54	A035	Nguyễn Thị Thùy	Dung	Nữ	17/12/2003	THPT	Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội	Quản trị kinh doanh	21,0	
55	A120	Lưu Minh	Đức	Nam	12/06/2005	THPT	Sở Giáo dục và Đào tạo Vĩnh Phúc	Quản trị kinh doanh	20,8	
56	A156	Nguyễn Thị	Việt	Nữ	15/05/1995	THPT	Sở Giáo dục và Đào tạo Nghệ An	Quản trị kinh doanh	20,8	
57	A061	Nguyễn Hữu	Anh	Nam	02/08/2003	THPT	Sở Giáo dục và Đào tạo Phú Thọ	Quản trị kinh doanh	20,7	
58	A038	Bùi Thị	Hiền	Nữ	01/06/1999	THPT	Sở Giáo dục và Đào tạo Thái Bình	Quản trị kinh doanh	20,5	
59	A044	Trần Nguyễn Hà	Anh	Nữ	13/05/2004	THPT	Sở Giáo dục và Đào tạo Bắc Giang	Quản trị kinh doanh	20,3	

STT	Mã hồ sơ	Họ và tên		Giới tính	Ngày sinh	Bậc học đã tốt nghiệp	Nơi tốt nghiệp	Ngành trúng tuyển	Điểm xét tuyển	Ghi chú
60	A021	Phạm Thị Thu	Thủy	Nữ	19/11/1986	THPT	Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội	Quản trị kinh doanh	20,2	
61	A055	Thân Thị Trúc	Quỳnh	Nữ	23/04/1992	THPT	Sở Giáo dục và Đào tạo Bắc Giang	Quản trị kinh doanh	20,2	
62	A144	Bùi Văn	Vũ	Nam	02/09/2002	THPT	Sở Giáo dục và Đào tạo Bình Phước	Quản trị kinh doanh	20,2	
63	A034	Vũ Thị Bích	Ngọc	Nữ	13/03/1999	THPT	Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội	Quản trị kinh doanh	20,0	
64	A042	Bùi Quang	Huy	Nam	10/10/2003	THPT	Sở Giáo dục và Đào tạo Hòa Bình	Quản trị kinh doanh	19,8	
65	A155	Lê Thị Quỳnh	Châm	Nữ	16/10/2000	THPT	Sở Giáo dục và Đào tạo Hồ Chí Minh	Quản trị kinh doanh	19,7	
66	A001	Nguyễn Cao	Anh	Nam	08/07/1994	THPT	Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội	Quản trị kinh doanh	19,6	
67	A147	Phạm Thanh	Thủy	Nữ	18/10/2001	THPT	Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội	Quản trị kinh doanh	19,5	
68	A065	Đinh Thị Phương	Huyền	Nữ	16/08/2003	THPT	Sở Giáo dục và Đào tạo Ninh Bình	Quản trị kinh doanh	18,7	
69	A072	Vũ Trung	Đức	Nam	06/06/1999	THPT	Sở Giáo dục và Đào tạo Yên Bái	Quản trị kinh doanh	18,5	
70	A080	Trần Thị	Dung	Nữ	09/11/1994	THPT	Sở Giáo dục và Đào tạo Nghệ An	Quản trị kinh doanh	18,3	
71	A002	Nguyễn Tất	Khải	Nam	06/11/2002	THPT	Sở Giáo dục và Đào tạo Hải Dương	Quản trị kinh doanh	18,2	
72	A053	Hà Đức	Anh	Nam	12/04/2000	THPT	Sở Giáo dục và Đào tạo Phú Thọ	Quản trị kinh doanh	18,2	
73	A130	Đỗ Minh	Thủy	Nữ	17/11/1995	THPT	Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội	Quản trị kinh doanh	18,2	
74	A079	Lê Thị	Hoa	Nữ	20/10/1992	THPT	Sở Giáo dục và Đào tạo Bắc Ninh	Quản trị kinh doanh	18,1	
75	A119	Nguyễn Như	Hoài	Nữ	20/10/1995	THPT	Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội	Quản trị kinh doanh	17,7	
76	A157	Hà Văn	Dũng	Nam	10/04/1990	THPT	Sở Giáo dục và Đào tạo Vĩnh Phúc	Quản trị kinh doanh	17,7	
77	A049	Vũ Hữu	Dự	Nam	04/02/1988	THPT	Sở Giáo dục và Đào tạo Hưng Yên	Quản trị kinh doanh	17,6	
78	A148	Nguyễn Đình	Hải	Nam	29/07/1984	THPT	Sở Giáo dục và Đào tạo Bắc Ninh	Quản trị kinh doanh	17,5	
79	A083	Phạm Minh	Hiếu	Nam	13/05/1998	THPT	Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội	Quản trị kinh doanh	17,4	
80	A160	Đỗ Thị Thanh	Hoà	Nữ	20/04/1996	THPT	Sở Giáo dục và Đào tạo Hải Dương	Quản trị kinh doanh	17,4	
81	A075	Đinh Thế	Duy	Nam	28/04/1995	THPT	Sở Giáo dục và Đào tạo Ninh Bình	Quản trị kinh doanh	17,2	
82	A051	Tô Tiến	Đạt	Nam	19/05/1995	THPT	Sở Giáo dục và Đào tạo Sơn La	Quản trị kinh doanh	16,9	
83	A078	Nguyễn Thành	Hiếu	Nam	08/06/1989	THPT	Sở Giáo dục và Đào tạo Hưng Yên	Quản trị kinh doanh	16,8	
84	A125	Lê Văn	Phúc	Nam	20/11/1996	THPT	Sở Giáo dục và Đào tạo Thanh Hóa	Quản trị kinh doanh	16,0	
85	A082	Nguyễn Duy	Thắng	Nam	02/08/1992	THPT	Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nam	Quản trị kinh doanh	15,5	
86	I072	Nguyễn Như	Thành	Nam	16/04/2004	THPT	Sở Giáo dục và Đào tạo Bắc Giang	Thương mại điện tử	27,9	
87	I033	Phạm Triều	Dương	Nam	31/08/1997	THPT	Sở Giáo dục và Đào tạo Quảng Ninh	Thương mại điện tử	27,2	
88	I034	Nguyễn Lê	Na	Nữ	10/07/2004	THPT	Sở Giáo dục và Đào tạo Nghệ An	Thương mại điện tử	27,2	
89	I046	Nguyễn Thị	Thiện	Nữ	03/01/2001	THPT	Sở Giáo dục và Đào tạo Bắc Ninh	Thương mại điện tử	26,5	
90	I071	Lê Ngọc	Khang	Nam	24/08/2002	THPT	Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội	Thương mại điện tử	26,4	
91	I060	Bùi Ngọc	Mai	Nữ	04/08/2006	THPT	Sở Giáo dục và Đào tạo Hải Dương	Thương mại điện tử	26,1	
92	I061	Vũ Việt	Lâm	Nam	04/01/2003	THPT	Sở Giáo dục và Đào tạo Phú Thọ	Thương mại điện tử	26,0	
93	I004	Nguyễn Thị Trúc	Ly	Nữ	01/03/2004	THPT	Sở Giáo dục và Đào tạo Bình Phước	Thương mại điện tử	25,3	

STT	Mã hồ sơ	Họ và tên		Giới tính	Ngày sinh	Bậc học đã tốt nghiệp	Nơi tốt nghiệp	Ngành trúng tuyển	Điểm xét tuyển	Ghi chú
94	I066	Nguyễn Thị	Thanh	Nữ	05/04/2000	THPT	Sở Giáo dục và Đào tạo Hải Dương	Thương mại điện tử	25,3	
95	I045	Dương Thị Nguyệt	Ánh	Nữ	24/01/2005	THPT	Sở Giáo dục và Đào tạo Thái Bình	Thương mại điện tử	25,0	
96	I076	Lưu Trung	Hoàng	Nam	06/10/2002	THPT	Sở Giáo dục và Đào tạo Thanh Hóa	Thương mại điện tử	24,7	
97	I025	Nguyễn Trung	Hiếu	Nam	25/02/1998	THPT	Sở Giáo dục và Đào tạo Vĩnh Phúc	Thương mại điện tử	24,3	
98	I047	Phạm Quốc	Cường	Nam	19/05/2003	THPT	Sở Giáo dục và Đào tạo Bắc Giang	Thương mại điện tử	24,0	
99	I073	Nguyễn Thị	Nhung	Nữ	24/06/2000	THPT	Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội	Thương mại điện tử	24,0	
100	I037	Trần Tuấn	Linh	Nam	10/11/2002	THPT	Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội	Thương mại điện tử	23,9	
101	I001	Phạm Văn	Điều	Nam	12/05/2003	THPT	Sở Giáo dục và Đào tạo Hải Dương	Thương mại điện tử	23,8	
102	I031	Hoàng Vân	Anh	Nữ	10/06/2003	THPT	Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội	Thương mại điện tử	23,8	
103	I070	Nguyễn Ngọc	Đức	Nam	24/01/2005	THPT	Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội	Thương mại điện tử	23,8	
104	I049	Vũ Huy	Hoàng	Nam	29/11/1996	THPT	Sở Giáo dục và Đào tạo Hải Phòng	Thương mại điện tử	23,6	
105	I032	Tạ Hoài	Thu	Nữ	23/03/2000	THPT	Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội	Thương mại điện tử	23,5	
106	I051	Nguyễn Duy	Ngọc	Nam	27/04/2005	THPT	Sở Giáo dục và Đào tạo Thanh Hóa	Thương mại điện tử	23,3	
107	I027	Dương Thị Mỹ	Hạnh	Nữ	18/06/1999	THPT	Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội	Thương mại điện tử	23,0	
108	I057	Lê Thế	Vũ	Nam	02/12/2002	THPT	Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội	Thương mại điện tử	23,0	
109	I006	Nguyễn Chí	Thanh	Nam	01/10/1997	THPT	Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội	Thương mại điện tử	22,9	
110	I068	Nguyễn Quế	Anh	Nữ	13/06/2004	THPT	Sở Giáo dục và Đào tạo Đồng Nai	Thương mại điện tử	22,9	
111	I012	Vũ Thị Thắm	Hà	Nữ	27/08/2002	THPT	Sở Giáo dục và Đào tạo Thái Nguyên	Thương mại điện tử	22,7	
112	I048	Phạm Thị Cẩm	Thơ	Nữ	31/03/2003	THPT	Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Tĩnh	Thương mại điện tử	22,7	
113	I002	Nguyễn Ngọc	Trí	Nam	19/11/2004	THPT	Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội	Thương mại điện tử	22,5	
114	I005	Hồ Phúc	Anh	Nam	01/01/2005	THPT	Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Tĩnh	Thương mại điện tử	22,5	
115	I011	Trần Thị	Lan	Nữ	18/12/2003	THPT	Sở Giáo dục và Đào tạo Bắc Ninh	Thương mại điện tử	22,5	
116	I010	Lê Thị	Tuyển	Nữ	14/11/2000	THPT	Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội	Thương mại điện tử	22,4	
117	I013	Nguyễn Đức	Sơn	Nam	16/11/2004	THPT	Sở Giáo dục và Đào tạo Ninh Bình	Thương mại điện tử	22,1	
118	I050	Nguyễn Tiến	Hoàng	Nam	02/11/2001	THPT	Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội	Thương mại điện tử	22,1	
119	I067	Phạm Nguyễn Trọng	Thức	Nam	04/09/2002	THPT	Sở Giáo dục và Đào tạo Bắc Giang	Thương mại điện tử	22,1	
120	I036	Vũ Thị Khánh	Ly	Nữ	14/02/2001	THPT	Sở Giáo dục và Đào tạo Nam Định	Thương mại điện tử	21,9	
121	I015	Trần Thị	Vân	Nữ	08/10/1993	THPT	Sở Giáo dục và Đào tạo Hưng Yên	Thương mại điện tử	21,8	
122	I015	Nguyễn Thục	Phương	Nữ	25/08/2005	THPT	Sở Giáo dục và Đào tạo Vĩnh Phúc	Thương mại điện tử	21,8	
123	I084	Nguyễn Thục	Phương	Nữ	25/08/2005	THPT	Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội	Thương mại điện tử	21,7	
124	I008	Nguyễn Ngọc	Ánh	Nữ	20/10/2004	THPT	Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội	Thương mại điện tử	21,7	
125	I077	Đinh Thị Ngọc	Ánh	Nữ	20/11/2000	THPT	Sở Giáo dục và Đào tạo Ninh Bình	Thương mại điện tử	21,6	
126	I038	Nguyễn Dương	Chinh	Nam	02/11/1997	THPT	Sở Giáo dục và Đào tạo Thái Bình	Thương mại điện tử	21,5	
127	I065	Hoàng Thị	Trúc	Nữ	19/08/2004	THPT	Sở Giáo dục và Đào tạo Nghệ An	Thương mại điện tử	21,4	
128	I059	Bùi Đình	Dương	Nam	03/05/1999	THPT	Sở Giáo dục và Đào tạo Bắc Ninh	Thương mại điện tử	21,3	

STT	Mã hồ sơ	Họ và tên		Giới tính	Ngày sinh	Bậc học đã tốt nghiệp	Nơi tốt nghiệp	Ngành trúng tuyển	Điểm xét tuyển	Ghi chú
128	I078	Lương Kim Ngọc	Trâm	Nữ	01/03/2002	THPT	Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội	Thương mại điện tử	21,0	
129	I028	Lương Minh	Hải	Nam	08/10/2001	THPT	Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nam	Thương mại điện tử	20,9	
130	I026	Lê Thị Huyền	Trang	Nữ	28/05/2003	THPT	Sở Giáo dục và Đào tạo Thanh Hóa	Thương mại điện tử	20,8	
131	I035	Nguyễn Tuấn	Bắc	Nam	10/12/1999	THPT	Sở Giáo dục và Đào tạo Phú Thọ	Thương mại điện tử	20,7	
132	I003	Lê Văn	Anh	Nữ	09/10/1999	THPT	Sở Giáo dục và Đào tạo Thanh Hóa	Thương mại điện tử	20,4	
133	I086	Lê Hà	Nhi	Nữ	18/07/2004	THPT	Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Tĩnh	Thương mại điện tử	20,3	
134	I087	Vũ Thị Minh	Thu	Nữ	23/03/2005	THPT	Sở Giáo dục và Đào tạo Yên Bái	Thương mại điện tử	20,2	
135	I058	Nguyễn Thủy	Tiên	Nữ	15/04/1996	THPT	Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nam	Thương mại điện tử	20,1	
136	I014	Đình Hoàng Quang	Đạo	Nam	11/08/2000	THPT	Sở Giáo dục và Đào tạo Thái Bình	Thương mại điện tử	19,5	
137	I009	Trần Hoàng	Anh	Nam	02/07/1999	THPT	Sở Giáo dục và Đào tạo Nam Định	Thương mại điện tử	19,0	
138	I007	Đỗ Thị Thuỳ	Phương	Nữ	03/06/1996	THPT	Sở Giáo dục và Đào tạo Hải Phòng	Thương mại điện tử	18,7	
139	I064	Nguyễn Ngọc	Hân	Nam	03/02/2004	THPT	Sở Giáo dục và Đào tạo Nam Định	Thương mại điện tử	17,8	
140	I085	Bùi Đức	Tú	Nam	29/10/1992	THPT	Sở Giáo dục và Đào tạo Nam Định	Thương mại điện tử	15,2	
141	C021	Nguyễn Thị Hoài	An	Nữ	28/05/1996	THPT	Sở Giáo dục và Đào tạo Hồ Chí Minh	Marketing	28,5	
142	C120	Hoàng Lê	Vy	Nữ	27/09/2003	THPT	Sở Giáo dục và Đào tạo Hải Phòng	Marketing	28,4	
143	C034	Đỗ Trịnh Quốc	Dũng	Nam	13/06/2001	THPT	Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội	Marketing	26,8	
144	C056	Đoàn Hương	Giang	Nữ	14/01/1999	THPT	Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội	Marketing	26,6	
145	C050	Nguyễn Thị Thanh	Ngọc	Nữ	01/06/2005	THPT	Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội	Marketing	26,3	
146	C069	Lê Thị Hồng	Mai	Nữ	21/10/1999	THPT	Sở Giáo dục và Đào tạo Hải Dương	Marketing	26,3	
147	C029	Nguyễn Thị Ngọc	Nương	Nữ	21/11/2005	THPT	Sở Giáo dục và Đào tạo Nam Định	Marketing	25,9	
148	C092	Trần Ngọc	Huyền	Nữ	01/09/2003	THPT	Sở Giáo dục và Đào tạo Hòa Bình	Marketing	25,8	
149	C103	Trần Minh	Khánh	Nam	13/09/2001	THPT	Sở Giáo dục và Đào tạo Hải Phòng	Marketing	25,8	
150	C107	Nguyễn Khánh	Linh	Nữ	22/01/2004	THPT	Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội	Marketing	25,5	
151	C058	Hà Thị Lan	Anh	Nữ	14/03/2002	THPT	Sở Giáo dục và Đào tạo Vĩnh Phúc	Marketing	25,4	
152	C057	Vương Thị	Duyên	Nữ	12/09/1999	THPT	Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội	Marketing	25,1	
153	C024	Lê Thị Minh	Ngọc	Nữ	10/03/1998	THPT	Sở Giáo dục và Đào tạo Nam Định	Marketing	24,9	
154	C037	Vũ Thị Thanh	Hiền	Nữ	16/10/1999	THPT	Sở Giáo dục và Đào tạo Nam Định	Marketing	24,8	
155	C019	Nguyễn Thị Quỳnh	Giang	Nữ	28/07/2006	THPT	Sở Giáo dục và Đào tạo Hải Phòng	Marketing	24,6	
156	C007	Nguyễn Thanh	Hiền	Nữ	21/05/2004	THPT	Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội	Marketing	24,5	
157	C040	Hà Kim	Duyên	Nữ	24/11/2004	THPT	Sở Giáo dục và Đào tạo Hải Phòng	Marketing	24,5	
158	C008	Nguyễn Phương	Linh	Nữ	17/12/1998	THPT	Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội	Marketing	24,4	
159	C023	Bùi Thu	Thảo	Nữ	24/09/2004	THPT	Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội	Marketing	24,3	
160	C085	Trần Thị Thanh	Thu	Nữ	30/03/2006	THPT	Sở Giáo dục và Đào tạo Nam Định	Marketing	24,3	
161	C119	Kiều Hữu	Phước	Nam	08/07/2004	THPT	Sở Giáo dục và Đào tạo Ninh Bình	Marketing	24,3	

STT	Mã hồ sơ	Họ và tên		Giới tính	Ngày sinh	Bậc học đã tốt nghiệp	Nơi tốt nghiệp	Ngành trúng tuyển	Điểm xét tuyển	Ghi chú
162	C022	Lưu Đình	Linh	Nam	06/08/2002	THPT	Sở Giáo dục và Đào tạo Hải Phòng	Marketing	24,2	
163	C053	Nguyễn Xuân	Thuần	Nam	05/05/2000	THPT	Sở Giáo dục và Đào tạo Thanh Hóa	Marketing	24,2	
164	C068	Đặng Văn	Giang	Nữ	25/08/2003	THPT	Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội	Marketing	24,2	
165	C038	Vũ Minh	Quang	Nam	13/11/2005	THPT	Sở Giáo dục và Đào tạo Thanh Hóa	Marketing	23,9	
166	C106	Nguyễn Bá	Hùng	Nam	23/03/1999	THPT	Sở Giáo dục và Đào tạo Thái Bình	Marketing	23,9	
167	C044	Phạm Thu	Hằng	Nữ	14/11/2000	THPT	Sở Giáo dục và Đào tạo Hải Phòng	Marketing	23,8	
168	C113	Hà Thị Thanh	Tuyền	Nữ	06/01/2005	THPT	Sở Giáo dục và Đào tạo Phú Thọ	Marketing	23,8	
169	C043	Nguyễn Đình	Hưng	Nam	13/04/2006	THPT	Sở Giáo dục và Đào tạo Quảng Ninh	Marketing	23,7	
170	C059	Nguyễn Anh	Tuấn	Nam	23/11/2002	THPT	Sở Giáo dục và Đào tạo Thái Nguyên	Marketing	23,7	
171	C052	Nguyễn Văn	Nam	Nam	19/08/2000	THPT	Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội	Marketing	23,6	
172	C018	Nguyễn Văn Hoàng	Anh	Nam	22/08/2006	THPT	Sở Giáo dục và Đào tạo Bắc Ninh	Marketing	23,5	
173	C067	Lưu Hải	Yến	Nữ	20/11/2002	THPT	Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội	Marketing	23,4	
174	C102	Hoàng Thị Kiều	Diễm	Nữ	20/03/2003	THPT	Sở Giáo dục và Đào tạo Thái Nguyên	Marketing	23,4	
175	C006	Nguyễn Ngọc Linh	Đan	Nữ	17/04/2003	THPT	Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội	Marketing	23,3	
176	C070	Đình Xuân	Khánh	Nam	12/09/2006	THPT	Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội	Marketing	23,2	
177	C039	Nguyễn Tùng	Linh	Nữ	16/03/2003	THPT	Sở Giáo dục và Đào tạo Ninh Bình	Marketing	22,7	
178	C096	Phạm Thị Minh	Ngọc	Nữ	27/07/2003	THPT	Sở Giáo dục và Đào tạo Hải Dương	Marketing	22,7	
179	C012	Lương Thị	Xuyên	Nữ	29/07/2004	THPT	Sở Giáo dục và Đào tạo Tuyên Quang	Marketing	22,6	
180	C065	Lê Thị	Quỳnh	Nữ	10/01/2003	THPT	Sở Giáo dục và Đào tạo Thanh Hóa	Marketing	22,5	
181	C013	Nguyễn Hữu	Quang	Nam	11/09/2005	THPT	Sở Giáo dục và Đào tạo Nghệ An	Marketing	22,5	
182	C111	Phạm Cẩm	Ly	Nữ	26/06/2003	THPT	Sở Giáo dục và Đào tạo Tuyên Quang	Marketing	22,5	
183	C112	Dương Thị Mỹ	Kiều	Nữ	15/12/2003	THPT	Sở Giáo dục và Đào tạo Nam Định	Marketing	22,5	
184	C003	Vũ Huy	Hoàng	Nam	26/05/2004	THPT	Sở Giáo dục và Đào tạo Kiên Giang	Marketing	22,4	
185	C045	Nguyễn Mạnh	Hiệp	Nam	21/12/2001	THPT	Sở Giáo dục và Đào tạo Vĩnh Phúc	Marketing	22,4	
186	C066	Hoàng Việt	Hưng	Nam	02/06/2000	THPT	Sở Giáo dục và Đào tạo Hải Dương	Marketing	22,1	
187	C030	Trần Trà	My	Nữ	14/12/2001	THPT	Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội	Marketing	22,0	
188	C091	Đoàn Minh	Ngọc	Nữ	04/09/2003	THPT	Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội	Marketing	21,9	
189	C020	Đào Minh	Toàn	Nam	28/10/2001	THPT	Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội	Marketing	21,8	
190	C086	Nguyễn Hữu	Lĩnh	Nam	01/07/1999	THPT	Sở Giáo dục và Đào tạo Quảng Bình	Marketing	21,8	
191	C095	Hà Trung	Hậu	Nam	11/09/1997	THPT	Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội	Marketing	21,8	
192	C088	Nguyễn Thị	Minh	Nữ	06/06/2004	THPT	Sở Giáo dục và Đào tạo Thanh Hóa	Marketing	21,3	
193	C101	Trần Thị Linh	Chi	Nữ	24/02/2002	THPT	Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội	Marketing	21,3	
194	C009	Phí Mạnh	Tiến	Nam	06/02/1996	THPT	Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội	Marketing	21,2	
195	C051	Vũ Ngọc	Thu	Nữ	14/05/2003	THPT	Sở Giáo dục và Đào tạo Lạng Sơn	Marketing	21,2	

STT	Mã hồ sơ	Họ và tên		Giới tính	Ngày sinh	Bậc học đã tốt nghiệp	Nơi tốt nghiệp	Ngành trúng tuyển	Điểm xét tuyển	Ghi chú
196	C011	Trần Thị Huyền	Trang	Nữ	18/10/1999	THPT	Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Tĩnh	Marketing	21,0	
197	C064	Vũ Đình	Tâm	Nam	22/01/2004	THPT	Sở Giáo dục và Đào tạo Bắc Ninh	Marketing	21,0	
198	C093	Chu Kiều	Linh	Nữ	02/12/2003	THPT	Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội	Marketing	21,0	
199	C105	Nguyễn Nam	Hoàng	Nam	14/02/2001	THPT	Sở Giáo dục và Đào tạo Bắc Giang	Marketing	21,0	
200	C121	Lê Duy	Chung	Nam	17/10/2000	THPT	Sở Giáo dục và Đào tạo Sơn La	Marketing	20,9	
201	C054	Bùi Thị Ngọc	Ngà	Nữ	23/04/1998	THPT	Sở Giáo dục và Đào tạo Hòa Bình	Marketing	20,8	
202	C055	Nguyễn Bá	Thịnh	Nam	22/02/1998	THPT	Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội	Marketing	20,8	
203	C117	Nguyễn Yến	Ngọc	Nữ	08/06/2005	THPT	Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội	Marketing	20,7	
204	C118	Giàng Tuyết	Tĩnh	Nữ	20/10/2004	THPT	Sở Giáo dục và Đào tạo Yên Bái	Marketing	20,7	
205	C094	Trịnh Hoàng	Vinh	Nam	06/03/2003	THPT	Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội	Marketing	20,6	
206	C004	Nguyễn Lan	Anh	Nữ	10/11/2001	THPT	Sở Giáo dục và Đào tạo Lạng Sơn	Marketing	20,3	
207	C014	Bạch Công	Nhật	Nam	10/02/2001	THPT	Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội	Marketing	20,1	
208	C005	Tô Mỹ	Hạnh	Nữ	14/02/2003	THPT	Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội	Marketing	19,7	
209	C032	Nguyễn Thị Anh	Phương	Nữ	30/07/2004	THPT	Sở Giáo dục và Đào tạo Hòa Bình	Marketing	19,7	
210	C084	Mai Xuân	Đức	Nam	14/08/2006	THPT	Sở Giáo dục và Đào tạo Thanh Hóa	Marketing	19,7	
211	C042	Bùi Thảo	My	Nữ	09/11/1996	THPT	Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội	Marketing	19,5	
212	C060	Nguyễn Tấn	Sang	Nam	11/02/2000	THPT	Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Tĩnh	Marketing	19,5	
213	C087	Đinh Thanh	Tùng	Nam	08/10/1997	THPT	Sở Giáo dục và Đào tạo Hải Phòng	Marketing	19,3	
214	C002	Nguyễn Thị Bích	Hồng	Nữ	30/03/1998	THPT	Sở Giáo dục và Đào tạo Hưng Yên	Marketing	19,2	
215	C041	Đoàn Thị Mai	Hương	Nữ	24/04/1997	THPT	Sở Giáo dục và Đào tạo Bắc Giang	Marketing	18,9	
216	C033	Lại Thị Minh	Phương	Nữ	22/06/1998	THPT	Sở Giáo dục và Đào tạo Phú Thọ	Marketing	18,2	
217	C031	Nguyễn Thị Thu	Hiền	Nữ	29/12/1996	THPT	Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội	Marketing	18,0	
218	C001	Phạm Đăng	Đạt	Nam	06/05/2005	THPT	Sở Giáo dục và Đào tạo Ninh Bình	Marketing	17,8	
219	C104	Đinh Văn	Tuấn	Nam	27/02/1997	THPT	Sở Giáo dục và Đào tạo Nam Định	Marketing	17,3	
220	LQ035	Phạm Thị	Duyên	Nữ	15/09/2000	THPT	Sở Giáo dục và Đào tạo Nam Định	Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng	26,2	
221	LQ049	Rương Thị Nguyệt	Anh	Nữ	11/06/2005	THPT	Sở Giáo dục và Đào tạo Thái Bình	Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng	25,9	
222	LQ008	Lê Thị Lan	Anh	Nữ	28/02/2004	THPT	Sở Giáo dục và Đào tạo Hải Phòng	Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng	25,6	
223	LQ060	Nguyễn Hiếu	Nghĩa	Nam	29/09/1996	THPT	Sở Giáo dục và Đào tạo Hải Phòng	Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng	25,6	
224	LQ036	Trần Quốc	Khánh	Nam	02/09/2004	THPT	Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội	Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng	24,9	
225	LQ010	Nguyễn Cao	Kỳ	Nam	05/05/2004	THPT	Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội	Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng	24,8	
226	LQ046	Nguyễn Thị	Chi	Nữ	10/03/1994	THPT	Sở Giáo dục và Đào tạo Hải Phòng	Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng	24,8	
227	LQ067	Nguyễn Xuân	Hung	Nam	01/05/2002	THPT	Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội	Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng	24,8	
228	LQ039	Hoàng Thị Thu	Hiền	Nữ	18/05/2004	THPT	Sở Giáo dục và Đào tạo Hải Phòng	Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng	24,7	
229	LQ016	Bùi Thị Thu	Hằng	Nữ	12/03/2002	THPT	Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội	Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng	24,4	

STT	Mã hồ sơ	Họ và tên		Giới tính	Ngày sinh	Bậc học đã tốt nghiệp	Nơi tốt nghiệp	Ngành trúng tuyển	Điểm xét tuyển	Ghi chú
230	LQ042	Nguyễn Đức	Trọng	Nam	23/07/2006	THPT	Sở Giáo dục và Đào tạo Bắc Ninh	Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng	24,4	
231	LQ075	Nguyễn Thị	Luyến	Nữ	05/05/1998	THPT	Sở Giáo dục và Đào tạo Vĩnh Phúc	Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng	24,4	
232	LQ006	Hà Thị Tú	Anh	Nữ	26/07/2006	THPT	Sở Giáo dục và Đào tạo Nam Định	Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng	24,1	
233	LQ028	Nguyễn Phương	Linh	Nữ	06/11/2002	THPT	Sở Giáo dục và Đào tạo Nghệ An	Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng	24,1	
234	LQ029	Nguyễn Thị Huyền	Trang	Nữ	09/12/2003	THPT	Sở Giáo dục và Đào tạo Bắc Ninh	Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng	24,0	
235	LQ009	Nguyễn Thị	Dung	Nữ	19/05/1998	THPT	Sở Giáo dục và Đào tạo Nghệ An	Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng	23,9	
236	LQ066	Cao Bá	Công	Nam	16/08/1998	THPT	Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nam	Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng	23,8	
237	LQ048	Đinh Thị Thu	Giang	Nữ	13/08/2004	THPT	Sở Giáo dục và Đào tạo Quảng Ninh	Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng	23,6	
238	LQ050	Tổng Văn	Hiếu	Nam	12/10/1999	THPT	Sở Giáo dục và Đào tạo Thanh Hóa	Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng	23,4	
239	LQ005	Trần Ngọc	Lâm	Nam	18/04/2003	THPT	Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội	Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng	23,4	
240	LQ019	Hoàng Văn	Hải	Nam	04/12/2003	THPT	Sở Giáo dục và Đào tạo Ninh Bình	Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng	23,2	
241	LQ002	Đoàn Thị	Linh	Nữ	29/07/2000	THPT	Sở Giáo dục và Đào tạo Quảng Ninh	Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng	23,2	
242	LQ018	Nguyễn Quang	Huy	Nam	05/06/2001	THPT	Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội	Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng	23,2	
243	LQ032	Đào Thị	Quý	Nữ	26/01/1998	THPT	Sở Giáo dục và Đào tạo Bắc Ninh	Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng	23,1	
244	LQ038	Phạm Trung	Kiên	Nam	12/03/1999	THPT	Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội	Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng	22,9	
245	LQ015	Phạm Ngọc	Long	Nam	31/07/2002	THPT	Sở Giáo dục và Đào tạo Quảng Ninh	Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng	22,9	
246	LQ068	Nguyễn Diệu	Ly	Nữ	22/07/2004	THPT	Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội	Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng	22,5	
247	LQ007	Dương Mỹ	Châm	Nữ	14/11/2006	THPT	Sở Giáo dục và Đào tạo Thái Nguyên	Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng	22,3	
248	LQ030	Lê Đại	Hiệp	Nam	10/10/2003	THPT	Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội	Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng	22,1	
249	LQ059	Phạm Quốc	Khánh	Nam	23/04/2001	THPT	Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội	Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng	21,9	
250	LQ045	Hoàng Thị Thanh	Thủy	Nữ	29/11/2006	THPT	Sở Giáo dục và Đào tạo Nghệ An	Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng	21,7	
251	LQ051	Đặng Trần Vi	Thảo	Nữ	29/01/2003	THPT	Sở Giáo dục và Đào tạo Đắk Lắk	Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng	21,5	
252	LQ003	Phạm Thị	Hoàn	Nữ	01/12/1985	THPT	Sở Giáo dục và Đào tạo Hải Phòng	Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng	20,8	
253	LQ001	Trần Thu	Trang	Nữ	02/10/1993	THPT	Sở Giáo dục và Đào tạo Bắc Ninh	Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng	20,8	
254	LQ057	Nguyễn Thị	Ánh	Nữ	29/07/2000	THPT	Sở Giáo dục và Đào tạo Yên Bái	Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng	20,7	
255	LQ041	Lê Đức	Anh	Nam	02/06/2002	THPT	Sở Giáo dục và Đào tạo Vĩnh Phúc	Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng	20,6	
256	LQ055	Phạm Anh	Tuấn	Nam	15/09/2002	THPT	Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội	Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng	20,5	
257	LQ004	Nguyễn Thị Hương	Quỳnh	Nữ	26/06/1999	THPT	Sở Giáo dục và Đào tạo Hải Dương	Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng	20,5	
258	P036	LêBAT	Phong	Nam	30/08/2003	THPT	Sở Giáo dục và Đào tạo Thái Nguyên	Luật kinh tế	27,2	
259	P017	Lê Huỳnh Yến	Linh	Nữ	14/07/2003	THPT	Sở Giáo dục và Đào tạo Thanh Hóa	Luật kinh tế	25,8	
260	P048	Lê Thị	Quý	Nữ	24/01/2001	THPT	Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội	Luật kinh tế	25,4	
261	P010	Phạm Thị Khánh	Huyền	Nữ	19/12/2006	THPT	Sở Giáo dục và Đào tạo Quảng Ninh	Luật kinh tế	25,1	
262	P018	Nguyễn Như	Ngọc	Nữ	15/07/2001	THPT	Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nam	Luật kinh tế	25,0	
263	P056	Vương Thùy	Linh	Nữ	26/03/2003	THPT	Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội	Luật kinh tế	24,9	

STT	Mã hồ sơ	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Bậc học đã tốt nghiệp	Nơi tốt nghiệp	Ngành trúng tuyển	Điểm xét tuyển	Ghi chú
264	P066	Nguyễn Đức Kiên	Nam	22/04/2004	THPT	Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội	Luật kinh tế	24,7	
265	P037	Nguyễn Phương Ngọc	Nữ	15/08/2004	THPT	Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội	Luật kinh tế	24,6	
266	P055	Nguyễn Thị Dung	Nữ	20/02/1999	THPT	Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội	Luật kinh tế	24,0	
267	P075	Lê Bảo Vinh	Nam	27/02/2006	THPT	Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội	Luật kinh tế	24,0	
268	P024	Nguyễn Minh Tiến	Nam	16/01/1996	THPT	Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội	Luật kinh tế	23,8	
269	P004	Nguyễn Thị Hồng Vân	Nữ	29/07/1997	THPT	Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội	Luật kinh tế	23,7	
270	P027	Nguyễn Thị Thuý Dương	Nữ	07/05/2003	THPT	Sở Giáo dục và Đào tạo Thanh Hóa	Luật kinh tế	23,7	
271	P058	Nguyễn Phương Quỳnh	Nữ	26/09/2004	THPT	Sở Giáo dục và Đào tạo Vĩnh Phúc	Luật kinh tế	23,4	
272	P076	Lê Hồng Anh	Nữ	10/07/2000	THPT	Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội	Luật kinh tế	23,4	
273	P044	Nguyễn Ngọc Phương	Nam	02/09/1991	THPT	Sở Giáo dục và Đào tạo Phú Thọ	Luật kinh tế	23,3	
274	P006	Phạm Thị Thanh	Nữ	30/08/1996	THPT	Sở Giáo dục và Đào tạo Hải Phòng	Luật kinh tế	23,0	
275	P046	Mai Đức Anh	Nam	29/10/2002	THPT	Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội	Luật kinh tế	22,9	
276	P040	Phan Thị Quỳnh	Nữ	19/07/2001	THPT	Sở Giáo dục và Đào tạo Thanh Hóa	Luật kinh tế	22,8	
277	P019	Chu Thị Thanh	Nữ	12/07/2006	THPT	Sở Giáo dục và Đào tạo Quảng Ninh	Luật kinh tế	22,5	
278	P011	Trần Thu Huyền	Nữ	20/10/2000	THPT	Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội	Luật kinh tế	22,3	
279	P039	Đỗ Bán	Nam	19/10/2000	THPT	Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội	Luật kinh tế	22,3	
280	P067	Nguyễn Duy Anh	Nam	09/04/2004	THPT	Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội	Luật kinh tế	22,3	
281	P008	Phạm Lâm Nguyên	Nam	07/07/2000	THPT	Sở Giáo dục và Đào tạo Nghệ An	Luật kinh tế	21,6	
282	P073	Bùi Công Thành	Nam	07/11/2003	THPT	Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội	Luật kinh tế	21,3	
283	P064	Lê Anh Tuyết	Nữ	22/11/1998	THPT	Sở Giáo dục và Đào tạo Hải Phòng	Luật kinh tế	21,1	
284	P078	Dương Thị Huyền Trang	Nữ	08/01/2004	THPT	Sở Giáo dục và Đào tạo Bắc Giang	Luật kinh tế	21,1	
285	P007	Nguyễn Huyền Trang	Nữ	05/11/2000	THPT	Sở Giáo dục và Đào tạo Hưng Yên	Luật kinh tế	21,0	
286	P038	Cao Diệu Linh	Nữ	06/11/2005	THPT	Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội	Luật kinh tế	21,0	
287	P068	Phạm Nguyễn Linh Chi	Nữ	26/09/2002	THPT	Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội	Luật kinh tế	20,7	
288	P002	Trần Khánh Linh	Nữ	11/11/2001	THPT	Sở Giáo dục và Đào tạo Bắc Giang	Luật kinh tế	20,3	
289	P013	Hồ Văn Sỹ	Nam	23/09/2002	THPT	Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội	Luật kinh tế	20,3	
290	P047	Nguyễn Lê Bảo Ngọc	Nữ	25/08/2006	THPT	Sở Giáo dục và Đào tạo Vĩnh Phúc	Luật kinh tế	20,3	
291	P086	Nguyễn Duy Minh	Nam	16/08/2000	THPT	Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội	Luật kinh tế	20,1	
292	P050	Phạm Hoàng Hà	Nam	07/06/1997	THPT	Sở Giáo dục và Đào tạo Lào Cai	Luật kinh tế	19,9	
293	P049	Hoàng Quốc Tuấn	Nam	26/12/2001	THPT	Sở Giáo dục và Đào tạo Sơn La	Luật kinh tế	19,7	
294	P065	Hà Hiền Anh	Nữ	28/05/2004	THPT	Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội	Luật kinh tế	19,7	
295	P085	Vũ Quang Tân	Nam	02/03/1983	THPT	Sở Giáo dục và Đào tạo Hải Dương	Luật kinh tế	19,4	
296	P026	Mai Thị Thu Hà	Nữ	01/03/1997	THPT	Sở Giáo dục và Đào tạo Phú Thọ	Luật kinh tế	19,2	
297	P016	Phạm Đức Quyết	Nam	12/05/2003	THPT	Sở Giáo dục và Đào tạo Bắc Giang	Luật kinh tế	19,0	

STT	Mã hồ sơ	Họ và tên		Giới tính	Ngày sinh	Bậc học đã tốt nghiệp	Nơi tốt nghiệp	Ngành trúng tuyển	Điểm xét tuyển	Ghi chú
298	P001	Trần Văn	Phúc	Nam	26/08/1999	THPT	Sở Giáo dục và Đào tạo Hòa Bình	Luật kinh tế	18,9	
299	P080	Mai Quý	Tuệ	Nam	14/10/1984	THPT	Sở Giáo dục và Đào tạo Thái Bình	Luật kinh tế	18,7	
300	P072	Nguyễn Bá	Cừ	Nam	07/09/2005	THPT	Sở Giáo dục và Đào tạo Phú Thọ	Luật kinh tế	18,6	
301	P005	Nguyễn Thị Hải	Uyên	Nữ	16/01/2000	THPT	Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội	Luật kinh tế	18,4	
302	P023	Nguyễn Thị Ngọc	Anh	Nữ	23/11/2005	THPT	Sở Giáo dục và Đào tạo Sơn La	Luật kinh tế	18,4	
303	P012	Hồ Văn	Tin	Nam	15/06/1988	THPT	Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Tây	Luật kinh tế	18,2	
304	P059	Nguyễn Văn Đức	Anh	Nam	15/06/1988	THPT	Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Tây	Luật kinh tế	17,9	
305	P028	Phạm Tuấn	Đạt	Nam	21/02/2004	THPT	Sở Giáo dục và Đào tạo Bắc Giang	Luật kinh tế	17,8	
306	P015	Đỗ Thị	Đường	Nữ	14/02/2005	THPT	Sở Giáo dục và Đào tạo Quảng Ninh	Luật kinh tế	17,5	
307	P079	Nguyễn Thị	Thiết	Nữ	13/08/1984	THPT	Sở Giáo dục và Đào tạo Phú Thọ	Luật kinh tế	17,4	
308	P041	Hoàng Thị	Thư	Nữ	24/01/1999	THPT	Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội	Luật kinh tế	17,2	
309	P009	Tạ Văn	Hải	Nam	30/06/1993	THPT	Sở Giáo dục và Đào tạo Yên Bái	Luật kinh tế	16,9	
310	P045	Đinh Thị Mai	Loan	Nữ	27/09/1986	THPT	Sở Giáo dục và Đào tạo Thái Bình	Luật kinh tế	16,8	
311	P035	Nguyễn Thị	Lương	Nữ	09/12/1988	THPT	Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội	Luật kinh tế	16,7	
312	P057	Nguyễn Kim	Ngọc	Nữ	07/03/1997	THPT	Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Giang	Luật kinh tế	16,7	
313	P074	Nguyễn Hữu	Tuấn	Nam	14/11/2006	THPT	Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội	Luật kinh tế	16,7	
					05/12/1987	THPT	Sở Giáo dục và Đào tạo Vĩnh Phúc	Luật kinh tế	16,3	

(Danh sách gồm 313 thí sinh)

KT. HIỆU TRƯỞNG - CHỦ TỊCH HĐTS
PHÓ HIỆU TRƯỞNG - PHÓ CHỦ TỊCH HĐTS



GS, TS Nguyễn Hoàng Việt